

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2019/HNST**
Ngày: 14/3/2019
Về việc "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Dương Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp -Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 2 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc N, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: 320, ấp P, xã PH, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1988(vắng mặt)

Địa chỉ: 320, ấp P, xã PH, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Duy T tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre. Quá trình chung sống hạnh phúc được 06 năm, đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm, anh T quan hệ bất chính với người khác nên thường xuyên gây cãi dẫn đến mất đi tình thương. Anh T còn rượu chè, chơi bời không quan tâm đến vợ con nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2009, hiện con đang sống với anh Đ. Chị yêu cầu anh T nuôi con, chị cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Duy T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh không đến nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án là vi phạm quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, giao con chung là cháu Nguyễn Minh Đ cho anh T nuôi dưỡng, ghi nhận chị T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng, tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Ngọc T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Duy T, anh T có nơi cư trú tại ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre có thẩm quyền giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành Minh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Minh theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Hồ Ngọc T và anh Nguyễn Duy T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, anh chị đã ly thân từ giữa năm 2018 đến nay. Theo lời trình bày của T thì anh T không chăm sóc gia đình do thường xuyên rượu chè và có quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã cố gắng hàn gắn nhưng không được nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T. Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời anh T đến để tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T nhưng anh đều vắng mặt, đồng thời không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị T, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm với chị T, do đó việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hồ Ngọc T và anh Nguyễn Duy T có 01 con chung tên Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/12/2009, hiện cháu đang sống với anh T, cháu Đ đang có cuộc sống tốt và có nguyện vọng tiếp tục sống với anh T nên chị T có yêu cầu để anh T tiếp tục nuôi cháu Đ là phù hợp. Ghi nhận chị T cấp dưỡng cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai giữa chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định người yêu cầu ly hôn phải chịu án phí nên chị T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Ngọc T đối với anh Nguyễn Duy T. Chị Hồ Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ sinh ngày 03/12/2009 cho anh Nguyễn Duy T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hồ Ngọc T cấp dưỡng cháu Đ mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Ngọc T khai giữa chị và anh Nguyễn Duy T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí :Chị Hồ Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí HNST và 300.000 đồng án phí DSST (cấp dưỡng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017230 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, chị còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí là 300.000 đồng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THA DS Tp. Bến Tre;
- UBND xã Phú Hưng, T.p Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở

